

BẢO TÀNG VIỆN ĐÔNG DƯƠNG

1. Bảo tàng viện Louis Finot

Từ đầu thế kỷ thứ 20, trường Viễn-Đông Bác-cổ Pháp (EFEO) đã nghiên cứu, khai quật và sưu tầm được nhiều món cổ vật giá trị, cần nơi lưu trữ và trưng bày. Giám-đốc đầu tiên của EFEO là Louis Finot đề nghị toàn-quyền Đông-Dương cho lập một viện bảo tàng.

Do nghị định của toàn-quyền Merlin và Montguillot năm 1925, một đề án xây viện bảo tàng được chuẩn y. Bảo tàng viện EFEO sẽ là nơi lưu trữ và đồng thời trưng bày những di vật khảo cổ và nghệ thuật tìm thấy tại Đông-Dương.

Năm 1926, kiến trúc sư Ernest Hébrard, giám-đốc Sở Kiến-trúc và Quy-hoạch Đông-Dương, được giao trách nhiệm khởi công xây cất viện bảo tàng với sự cộng tác của kiến trúc sư Charles Batteur. Khu đất để xây viện bảo tàng nằm phía sau Nhà Hát Tây, cuối phố Quai Guillemoto. Thời gian xây dựng viện bảo tàng kéo dài sáu năm vì cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1929 ảnh hưởng đến Đông-Dương.

Viện bảo tàng EFEO được toàn-quyền Pierre Pasquier làm lễ khánh thành ngày 17-3-1932. Viện bảo tàng được đổi tên là Louis Finot, theo tên của người giám-đốc đầu tiên của trường Viễn-đông Bác-cổ.







Nghệ thuật đồ gỗ đời Lê





2.

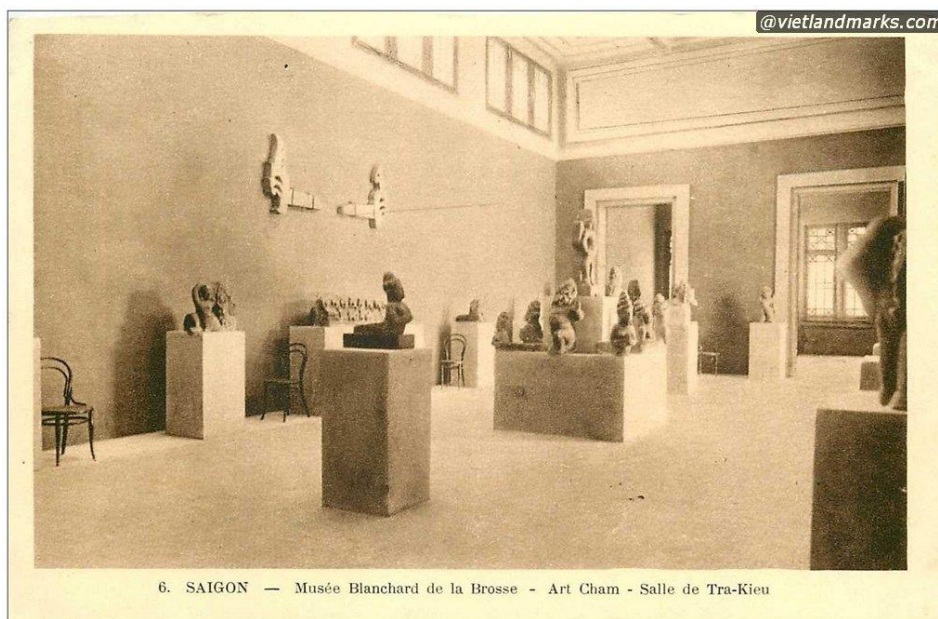
Musée Blanchard de la Brosse

Năm 1927, nhà sưu tầm cổ vật Holbé qua đời, để lại nhiều cổ vật Đông-Dương có giá trị.

Hội Nghiên cứu Đông-Dương quyết tâm từ các nhà hảo tâm để mua lại các cổ vật của Holbé. Hội xin thống-đốc Nam-kỳ Blanchard de la Brosse cho xây dựng một viện bảo tàng để trưng bày những cổ vật của Holbé và những cổ vật Hội đã mua từ trước, đồng thời xây văn phòng và thư viện của Hội để lưu trữ các sách khảo cứu do EFEO xuất bản và sách quý trong vùng Đông-Nam-Á.

Musée do kiến trúc sư Auguste Delaval vẽ kiểu, xây trong thảo-cầm-viên Sài-Gòn.

Viện bảo tàng được khánh thành ngày 1 tháng Giêng năm 1929, lưu trữ và trưng bày những bảo vật của hội Société des Etudes indochinoises.



3. Viện bảo tàng Albert Sarraut, Nam-Vang.

George Groslier (1887-1945), sinh ra tại Nam-Vang, là nhà viết sử, khảo cứu, kiến trúc sư, muốn tìm hiểu và làm sống lại nghệ thuật Khmer, và thúc đẩy việc thành lập Ecole des Arts Cambodiens (1917), sau này đổi tên là Musée du Cambodge năm 1919.

Sau khi thi hành quân vụ trong thế chiến, Groslier được toàn-quyền Albert Sarraut mời về Nam-Vang làm việc, bảo tồn nghệ thuật của người bản xứ Khmer. Đồng thời vua Căm-Bốt ký nghị định biến trường học của hoàng gia thành ra trường về nghệ thuật Căm-Bốt, cùng với một viện bảo tàng, dưới sự điều hành của người Pháp.

Groslier tuyển mộ học sinh bản xứ vào học và khuyến khích họ dùng tài nghệ khéo léo của họ để đóng góp vào phần chạm trổ và điêu khắc các hoa văn trang trí. Bộ cửa của viện bảo tàng là công trình đáng kể nhất. Groslier đã khuyến khích các học viên và thợ thuyền làm sao thực hiện bộ cửa trước của viện bảo tàng giống như của đền Angkor, “hãy xứng đáng là hậu duệ của tổ tiên của mình”, Groslier nói. Tám người thợ và 10 học viên đã hoàn thành bộ cửa 16x7ft. với những đường nét chạm trổ tuyệt đẹp trong 45 ngày.

Viện bảo tàng này được khởi công xây năm 1917, và khi khánh thành năm 1919, được đổi tên là Musée Albert Sarraut, theo tên của toàn-quyền Đông-Dương đương thời. Lễ khánh thành vào ngày Tân-niên của Khmer, có sự hiện diện của Vua Sisowath, Khâm-sứ Pháp François-Marius Baudoin, và Groslier, giám-đốc cơ quan Arts cambodgiens và quản-thủ của viện bảo tàng Albert Sarraut.


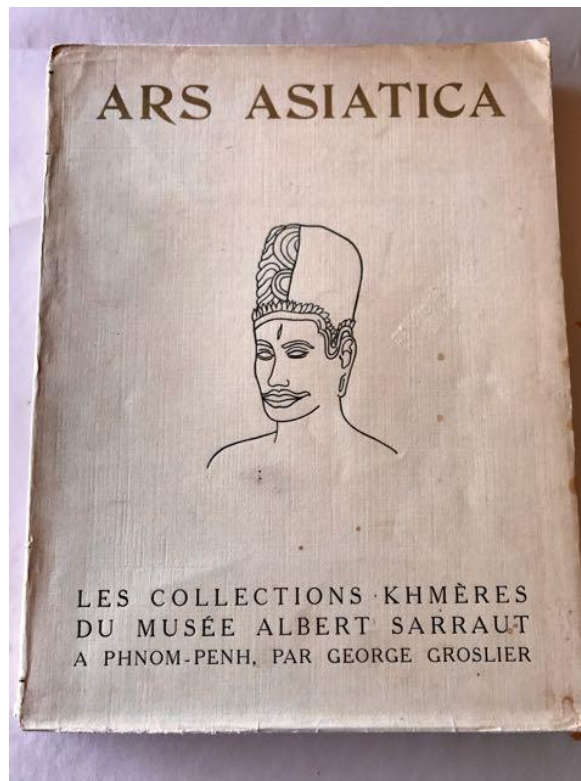
The above-mentioned museum was founded in 1919 and bears the name of the Governor-General who took a leading part . It is the national museum of Khmer art, from the earliest to the most recent times, and with room for its future developments, for it is closely associated with a flourishing school of art in which the old traditions are continued. Though under the management of the local Arts Department, it is subject to the general supervision of the Director of the École Française d'Extrême-Orient at Hanoi. Its collections consist of stone statues and statuettes, inscriptions, pieces of decorative sculpture, bronzes, objects in gold, silver and enamels, arms and utensils, pottery, coins and medals, illuminations, and a variety of miscellaneous exhibits.

Image of the first page of this article

The plates included in this volume are excellent and illustrate a representative series of specimens of Hindu and Buddhist iconography as treated by the Khmers, besides some of the other classes of objects just specified, and all of them are earlier than the fifteenth century. Each plate is

LES COLLECTIONS KHMÈRES DU MUSÉE ALBERT SARRAUT
À PHNOM-PENH. Par GEORGE GROSLIER. Préface de
GEORGE COEDÈS. *Ars Asiatica*, No. XVI. $13\frac{3}{4} \times 10\frac{3}{4}$,
pp. 129, pls. li. Paris : G. Van Oest, 1931.





4. Viện bảo tàng Khải-Định, Huế

Được thành lập từ năm 1923, viện bảo tàng là nơi trưng bày cả nghìn cổ vật của triều đình nhà Nguyễn và một số cổ vật điêu khắc Chăm.



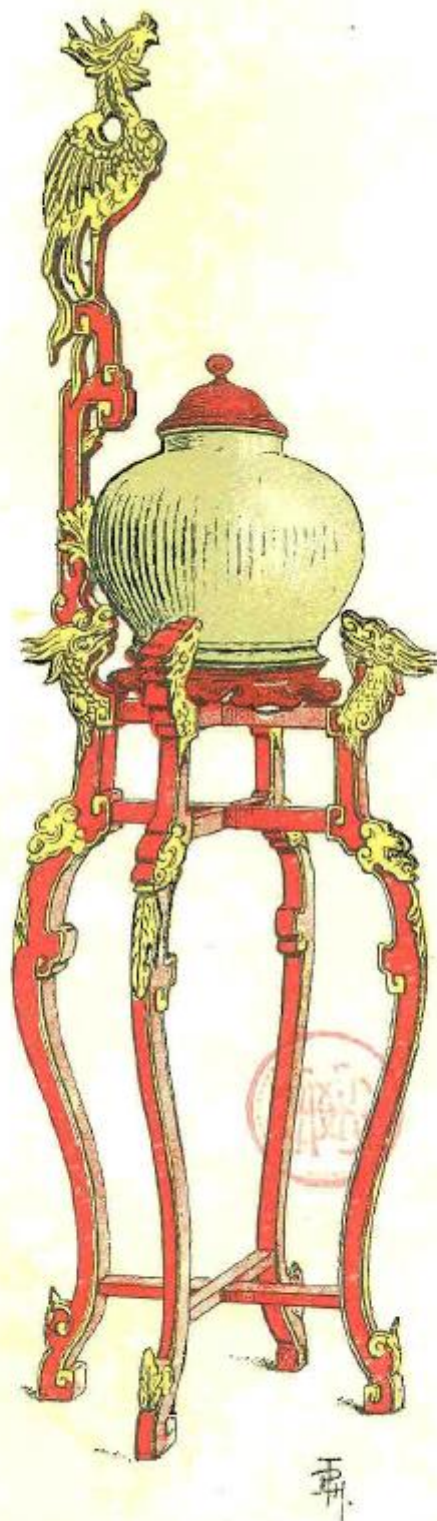


PLANCHE CLXXI. — Support de cuvette lavabo.

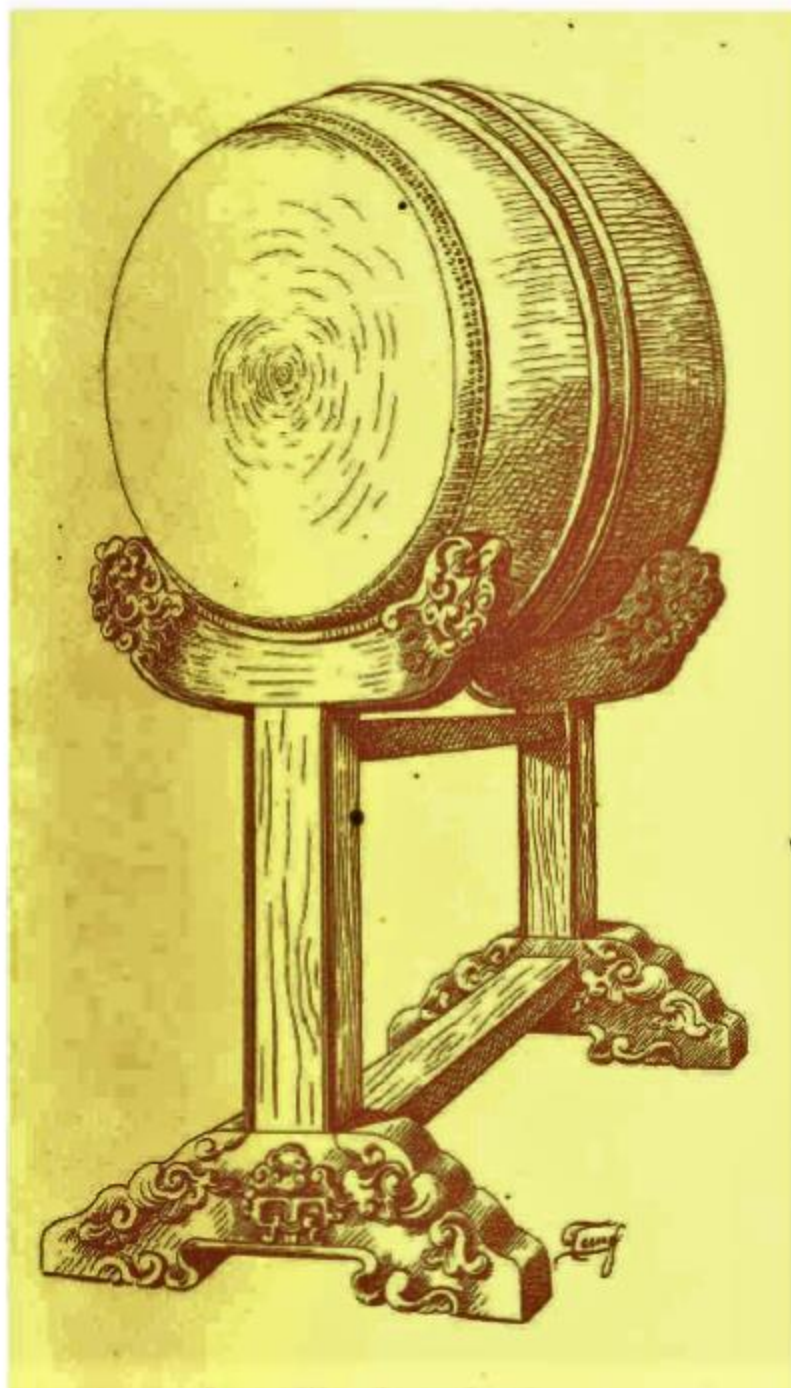




PLANCHE XXXII. – Table d'offrande.
Cité de W. O. D'Orléans.